TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2017/HSST
Ngày 22/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thúy Bình và ông Nguyễn Huy Cận.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả: Bà Trương Thị Năm; Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sở thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 110/2017/HSST, ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Ngọc L**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01/7/1991, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: Phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: không có nơi ở cố định; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Trương Ngọc T, sinh năm 1966 (đã chết), con bà: Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1973; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chưa có vợ con.

Tiền án: - Ngày 25/6/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) xử 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2013.

- Ngày 09/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016.

Nhân thân: - Ngày 07/12/2016, bị bắt quả tang trộm cắp tài sản. Ngày 27/02/2017, bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xử phạt

26 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Đang thi hành án tại Trại giam Tân Lập - Tổng cục VIII Bộ công an. Hiện trích xuất về Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Mạnh T1; Sinh năm: 1978; Nơi đăng ký HKTT: Phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Phường Q, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trương Ngọc L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 21/5/2016, Trương Ngọc L thuê phòng trọ của chị Tạ Thị L3 tại Phường Q, thành phố P, nên quen biết anh Nguyễn Mạnh T1 (ĐKHKTT: Phường T) cũng thuê cùng dãy trọ với L. Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2016, L đến phòng trọ của anh T1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC biển số 14U1-099.94, để đi ăn cơm, anh T1 đồng ý. Sau khi nhận xe, do không có tiền tiêu, nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt và bán xe cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực Bến Do, phường T, thành phố P, với giá 3.000.000đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh T1 gọi điện thoại cho L đòi xe, thì L không nghe máy. Khoảng vài ngày sau, L gọi điện cho anh T1, nói đã đem xe đi cầm cố lấy 3.500.000đồng, hẹn mấy hôm nữa sẽ mang xe về trả, rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 02/6/2016, anh T1 đã trình báo cơ quan công an. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra quyết định truy nã. Trong quá trình bỏ trốn, ngày 07/12/2016, L trộm cắp tài sản, bị bắt quả tang tại chợ K, phường V, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐ ngày 04/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, số máy 5C64856847, số khung C640CY856845, biển số đăng ký 14U1-099.94 đã qua sử dụng, trị giá 12.607.200 đồng.

Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chiếc xe mô tô Yamaha Sirius RC biển số 14U1-099.94, hiện chưa có kết quả.

Quá trình điều tra, Trương Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 117/KSĐT-HS, ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Trương Ngọc L tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Trương Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại anh Nguyễn Mạnh T1 tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp: Anh với Trương Ngọc L quen biết nhau do cùng thuê nhà trọ của chị Tạ Thị L3. Khoảng 19 giờ, ngày 23/5/2016, anh đang cùng gia đình ăn tối thì L sang mượn xe để đi ăn cơm, anh đồng ý và bảo đi nhanh trả xe cho anh. Sau đó không thấy L trả xe, anh đã nhiều lần gọi điện đòi thì L cho biết đã cầm cố xe với giá 3.500.000đồng hứa sẽ chuộc xe trả cho anh. Vì L không trả xe và anh cũng không liên lạc được với L nữa nên ngày 02/6/2016, anh đã đến Công an thành phố P trình báo. Chiếc xe L mượn là loại xe Yamaha Sirius BKS RC: 14U1- 099.94, anh mua vào tháng 6/2012 là tài sản riêng của anh tạo lập trước khi anh kết hôn. Việc L mượn xe có H vợ anh và chị L3 chủ nhà biết. Đến nay anh vẫn chưa được nhận lại xe, chưa được bồi thường do đó anh đề nghị Tòa án xét xử L theo pháp luật và yêu cầu L bồi thường cho anh theo giá mà Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận là: 12.607.200 (mười hai triệu sáu trăm linh bảy nghìn hai trăm đồng).

Tại cơ quan điều tra người làm chứng chị Trần Thu H có lời khai: Chị kết hôn với anh Nguyễn Mạnh T1 vào năm 2014 do đó chiếc xe Yamaha Sirius RC BKS 14U1- 099.94 là tài sản riêng của chồng chị. Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2016, L đến mượn xe để đi ăn cơm. Anh T1 đồng ý cho L mượn rồi không thấy L trả xe. Khoảng 20 giờ cùng ngày chị nghĩ L sẽ không trả xe nữa nên chị đã mượn chị L3 chủ nhà bản phô tô Căn cước công dân của L để sau trình báo Công an. Chị cũng thấy anh T1 nhiều lần gọi điện đòi xe nhưng L không trả, sau đó L không nghe điện thoại, không về nhà trọ nữa.

Người làm chứng chị Tạ Thị L3 tuy tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và người làm chứng khác về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án: Chị biết anh T1, chị H và L vì là những người thuê phòng trọ của chị và không có mâu thuẫn gì với họ. Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2016, chị nhìn thấy L sang phòng trọ của vợ chồng anh T1 chị H mượn chiếc xe Yamaha sirius RC để đi ăn cơm. Đến 20 giờ cùng ngày chị H mượn chị bản phô tô Căn cước công dân của Trương Ngọc L và kể về việc Linh mượn xe

mà chưa trả. Sau khi mượn xe của anh T1, L không về phòng trọ lần nào, không trả xe cho anh T1 nên anh T1 đã trình bào nội dung sự việc trên đến Công an thành phố P.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đưa ra các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trương Ngọc L từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt với 26 tháng tù của bản án số: 38/2017/HSST ngày 07/12/2016 về tội "Trộm cắp tài sản" của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 56 tháng đến 62 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 07/12/2016. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh T1 12.607.200đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Ngọc L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm lập hồi 08 giờ 20 phút, ngày 02/6/2016; Bản ảnh hiện trường; Biên bản xác định hiện trường ngày 10/6/2016; Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 56/KL- HĐĐGTS ngày 04/7/2016; Bản ảnh nhận dạng; Các biên bản nhận dạng lập ngày 27/7/2016; Quyết định truy nã số: 22/QĐTN ngày 12/10/2016; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2016, tại khu vực tổ 1, khu 9A, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, Trương Ngọc L đã có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, biển số 14U1- 099.94, trị giá 12.607.200đồng của anh Nguyễn Mạnh T1, sau đó đem đi bán lấy tiền chi tiêu, rồi bỏ trốn.

Hành vi của bị cáo Trương Ngọc L phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi nhưng coi thường pháp luật, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác. Lợi dụng lòng tin của người quen biết bị cáo mượn xe để sử dụng sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt nên mang xe cầm cố lấy tiền chi tiêu. Khi không có khả năng trả tài sản thì bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan điều tra.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử, được tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhưng khi trở về địa phương không lấy đó làm bài học rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) xử 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", thi hành án đến ngày 29/5/2013 trở về địa phương; Năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử 24 tháng tù về tội: "Gây rối trật tự công cộng", thi hành án trở về địa phương ngày 03/02/2016; Ngày 23/5/2016 bị cáo thực hiện hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" của anh Nguyễn Mạnh T1 vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự vì vậy khi quyết định hình phạt không áp dụng là tình tiết tăng nặng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội trên, bị cáo bỏ trốn, trong thời gian bỏ trốn bị cáo tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản", ngày 27/02/2017, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử 26 tháng tù, bị cáo đang thi hành án tù của bản án này kể từ ngày 07/12/2016, do đó khi quyết định hình phạt cần tổng hợp với hình phạt của bản án số 38/2017/HSST ngày 27/02/2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của

pháp luật mà cải tạo, giáo dục thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền, xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius RC 14U1- 099.94, cơ quan điều tra thông báo truy tìm vẫn chưa thu giữ được nên không đề cập,

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Mạnh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe mô tô Yamaha Sirius RC 14U1- 099.94 là có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Tiến trị giá xe theo kết luận định giá là: 12.607.200đồng.

Đối với số tiền bị cáo L bán xe cho người không quen biết được 3.000.000đồng, bị cáo đã chi tiêu hết, nay buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ trị giá tài sản do bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại nên không xem xét truy thu buộc bị cáo phải nộp lại sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc L phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Trương Ngọc L 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với 26 (hai mươi sáu) tháng tù của bản án số: 38/2017/HSST ngày 27/02/2017 về tội "Trộm cắp tài sản" của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 56 (năm mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 07/12/2016).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 604, Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005. Buộc bị cáo Trương Ngọc L phải bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh

T1 (đăng ký HKTT: phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh) số tiền: 12.607.200đ (mười hai triệu sáu trăm linh bảy nghìn hai trăm đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trương Ngọc L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 630.360đ (sáu trăm ba mươi nghìn ba trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Mạnh T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trương Ngọc L chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sư.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Hiệp